

Số: 156/TTr-UBND

Krông Nô, ngày 05 tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước trên
địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách huyện và phương
án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2024**

Kính gửi: HĐND huyện Krông Nô khóa VIII, kỳ họp thứ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm.

Để công tác giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện đúng quy định hiện hành; Ủy ban nhân dân huyện kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện khoá VIII, kỳ họp thứ 7 thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách huyện và phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2024 như sau:

1. Tổng thu NSNN trên địa bàn là 165.300 triệu đồng, chi tiết theo Biểu mẫu số 16 kèm theo.

2. Tổng thu ngân sách huyện là 651.473 triệu đồng, chi tiết theo Biểu mẫu số 15 kèm theo.

3. Tổng chi ngân sách huyện năm 2023 là 651.473 triệu đồng, chi tiết theo Biểu mẫu số 17 kèm theo.

4. Phương án phân bổ ngân sách cấp huyện, chi tiết theo các Biểu mẫu số 30, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 41, 42, 46 kèm theo. Cụ thể như sau:

a) Tổng chi cân đối ngân sách cấp huyện là 483.366,739 triệu đồng. Bao gồm: Chi đầu tư phát triển là 70.619 triệu đồng; Chi thường xuyên là 404.760,115 triệu đồng; dự phòng ngân sách là 7.987,624 triệu đồng.

b) Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu là 90.130 triệu đồng.

c) Chi bổ sung cho ngân sách xã, thị trấn là 68.515,761 triệu đồng.

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân huyện kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện khoá VIII, kỳ họp thứ 7 xem xét quyết định./.

Nơi nhận: *ok*

- Như trên;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- VP. HĐND&UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Tài Chính - KH;
- Lưu: VT, (TC-KH: Trang).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



ok
Bùi Ngọc Sơn

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Dự toán năm 2024	So sánh	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG NGUỒN THU NS HUYỆN	578.035.000	708.445.539	651.473.000	-56.972.539	92
I	Thu NS huyện được hưởng theo phân cấp	130.798.000	99.210.000	123.598.000	24.388.000	125
-	Thu NS huyện hưởng 100%	93.686.000	69.902.000	91.646.000	21.744.000	131
-	Thu NS huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	37.112.000	29.308.000	31.952.000	2.644.000	109
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	447.237.000	455.862.539	527.875.000	72.012.461	116
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	355.222.000	355.222.000	431.882.000	76.660.000	122
2	Thu bổ sung có mục tiêu	92.015.000	100.640.539	95.993.000	-4.647.539	95
III	Các khoản huy động, đóng góp	-	-	-	0	
IV	Thu kết dư	-	500.000	-	-500.000	0
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-	152.873.000	-	-152.873.000	0
B	TỔNG CHI NS HUYỆN	578.035.000	708.445.539	651.473.000	-56.972.539	92
I	Tổng chi cân đối NS huyện	486.020.000	607.805.000	555.480.000	-52.325.000	91
1	Chi đầu tư phát triển	73.354.000	63.753.000	70.619.000	6.866.000	111
2	Chi thường xuyên	404.702.000	544.052.000	475.507.000	-68.545.000	87
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	-	-	-	-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	-	-	-	-	
5	Dự phòng ngân sách	7.964.000	-	9.354.000	9.354.000	
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-	-	-	0	
II	Chi các chương trình mục tiêu	92.015.000	100.640.539	95.993.000	-4.647.539	95
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	75.378.000	71.312.000	58.129.000	-13.183.000	82
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	16.637.000	29.328.539	37.864.000	8.535.461	129
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-	-	-	0	
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	-	-	-	0	